TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 150/2024/HS-ST
Ngày 16-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị Thụy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;

2. Bà Phạm Tú Nhi.

***Thư ký phiên toà*:** ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà*:** ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2024/HSST-QĐ ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Đặng Song T, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: số I, khu phố B, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; chỗ ở hiện nay: nhà không số thuộc tổ H, khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; con ông Đặng Hùng L (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1972; bị cáo có 02 chị em ruột, lớn sinh năm 1994, nhỏ sinh năm 2013; bị cáo có chồng tên Lê Minh T1, sinh năm 1996 và 04 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án: ngày 25/11/2019, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) D, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 416/2019/HSST ngày 25/11/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/02/2022. Đóng án phí ngày 26/8/2020; tiền sự: không; bị bắt tạm giữ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023 được thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng: anh Lê Quốc V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/9/2023, Đội Cảnh sát kinh tế - Ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đang

tuần tra đến hẻm A, đường B, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương thì phát hiện Lê Quốc V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Satria, biển số 59C1-904.88 chở Đặng Song T chạy vào trong dãy nhà trọ số 133/3 thuộc tổ A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì bị cáo T xuống xe và ném 02 (hai) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng từ lòng bàn tay trái xuống đất nên bị lực lượng Công an phát hiện và tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo T.

Quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/9/2023, bị cáo T đang ở tại nhà thuộc địa chỉ khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, thì Lê Quốc V đi xe mô tô biển số 59C1-904.88 đến nhà bị cáo T rủ bị cáo T qua phòng trọ của anh B tại khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương chơi nên bị cáo T đồng ý đi cùng V. Khi đến trước dãy nhà trọ nơi anh B ở thì V đưa cho T 02 gói nylon chứa chất ma túy đá cho bị cáo T cầm trong lòng bàn tay trái rồi cùng nhau đi vào phòng trọ của anh B. Khi đang đi vào phòng trọ thì bị Cơ quan Công an phường T đến kiểm tra. Do lo sợ bị phát hiện nên bị cáo T ném 02 gói nylon chứa chất ma túy đá xuống nền xi măng và bị Công an phát hiện.

Quá trình làm việc Lê Quốc V khai nhận:

Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 08/9/2023, V điều khiển xe ô tô biển số 59C1-904.88 qua nhà của bị cáo T ở khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương để chở bị cáo T qua nhà bạn của bị cáo T chơi. V chở bị cáo T đến cổng 17 thì bị cáo T kêu V chạy vào con hẻm cạnh đường ray xe lửa được khoảng 500m thì bị cáo T nói V dừng xe rồi bị cáo T đi bộ vào 01 căn nhà nhưng mới đi được mấy mét chưa vào được nhà thì bị lực lượng Công an kiểm tra nên bị cáo T ném xuống nền xi măng 02 gói nylon chứa chất tinh thể màu trắng và bị cáo T khai nhận là ma túy đá. Còn V không biết bị cáo T cất giấu ma túy trong người.

Vật chứng thu giữ:

+ 02 gói nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng;

+ 01 xe mô tô hãn hiệu Yamaha Satria, biển số 59C1-904.88, số máy CGA1-ID156348, số khung MH8DL1AZJ156314.

Tại bản Kết luận giám định số 531/KL-KLHS(MT) ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,4183 gam (M1); 0,8842 gam (M2) .

Tại Cáo trạng số: 151/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Song T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Đặng Song T từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Satria, biển số 59C1-904.88, số máy CGA1-ID156348, số khung MH8DL1AZJ156314, do Lê Quốc V điều khiển chở bị cáo T, V không biết bị cáo T cất giấu ma túy nên không phải là phương tiện phạm tội, tuy nhiên chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý sau.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong bên trong chứa ma túy có khối lượng: M1=0,3142 gam; M2=0,7758 gam, loại Methamphetamine, còn lại sau giám định.

Đối với Lê Quốc V chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D không đề nghị xử lý và giao cho Công an phường T quản lý và xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định bị cáo phạm tội: khoảng 12 giờ 00 phút ngày 08/9/2023 tại dãy nhà trọ số 133/3 thuộc tổ A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Đặng Song T có hành vi tàng trữ 0,4183 gam và 0,8842 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Bản kết luận giám định số 531/KL-KLHS(MT) ngày 15/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B. Như vậy, hành vi của bị cáo T tàng trữ ma túy, nhằm mục đích để sử dụng với khối lượng 0,4183 gam (M1) và 0,8842 gam (M2) ma túy, loại Methamphetamine đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số: 151/CT-VKS-DA ngày 12 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Đặng Song T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: tội phạm do bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng

vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: bị cáo là người nghiện ma túy, nhân thân xấu, bị cáo đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

[7] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: xét bị cáo phạm tội nghiêm trọng, đã xâm phạm vào sự quản lý, sử dụng độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, hành vi phạm tội của bị cáo ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- Xét 01 (một) bì thư được niêm phong bên trong chứa ma túy có khối lượng: M1= 0,3142 gam; M2= 0,7758 gam, loại Methamphetamine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Xét 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Satria, biển số 59C1-904.88, số máy CGA1-ID156348, số khung MH8DL1AZJ156314 không phải là phương tiện phạm tội, chưa xác minh được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục xác minh chủ sở hữu và xử lý sau.

[9] Đối với Lê Quốc V chưa đủ căn cứ để xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D không đề nghị xử lý và giao cho Công an phường T quản lý và xử lý hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc áp dụng hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Song T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đặng Song T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được khấu trừ từ ngày 08/9/2023 đến ngày 09/9/2023).

Tiếp tục áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 25/2024/HSST-LCĐKNCT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kể từ khi tuyên án đến khi bị cáo Đặng Song T đi chấp hành án phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bì thư được niêm phong, bên trong chứa tinh thể màu trắng loại Methamphetamine, có khối lượng: M1=0,3142 gam và M2=0,7758 gam, mẫu vật hoàn lại sau giám định.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/4/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đặng Song T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- Công an thành phố Dĩ An (03);
- Chi cục THA thành phố Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- Người tham gia tố tụng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- THA hình sự (04);
- UBND xã, phường bị cáo thường trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh Bình Dương (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thụy